

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Nam Định năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; hoàn thành các chỉ tiêu năm 2025, chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 của Kế hoạch CCHC tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh công tác CCHC nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp vì sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- Nâng cao chỉ số CCHC tỉnh Nam Định năm 2025 và những năm tiếp theo, phấn đấu thuộc nhóm khá trên bảng xếp hạng toàn quốc.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xác định được tầm quan trọng của công tác CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực CCHC, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại các Kế hoạch công tác CCHC, tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2025. Tổng kết công tác CCHC tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

2. Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng tiến độ, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

3. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức. rà soát, đánh giá để kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Kịp thời xử lý các vướng mắc dẫn đến việc giải quyết TTHC bị chậm, muộn.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI Ban chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện CCHC.

6. Thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2025 đảm bảo đúng quy định. Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển chính quyền điện tử. Chú trọng nâng cao chất lượng Dịch vụ công; kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC và hoạt động hành chính các cấp.

(Nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực CCHC tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các lĩnh vực CCHC của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường kiểm tra CCHC; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ nhất là thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023; chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 26/10/2023.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về Chỉ số CCHC, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đổi mới, chọn lọc, nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về CCHC trên sóng phát thanh, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Khuyến khích các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng (Hội thảo chuyên đề, Hội thi, bài thi tìm hiểu về CCHC...)

- Áp dụng, nhân rộng, phát huy hiệu quả các sáng kiến, giải pháp đã được công nhận; tích cực, chủ động nghiên cứu, sáng tạo nhiều giải pháp mới để nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

- Gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong CCHC. Tổng kết phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025”.

- Tổ chức đánh giá kết quả chỉ số CCHC năm 2024 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố. Điều chỉnh, bổ sung và duy trì thực hiện Bộ Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Triển khai tự chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh và báo cáo kết quả đánh giá xếp hạng năm 2024 do Bộ Nội vụ tổ chức.

2. Cải cách thể chế

2.1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Phổ biến, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành;

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với sự thay đổi của Luật, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư mới ban hành; tham mưu HĐND, UBND tỉnh kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản theo yêu cầu quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh.

- Chủ động tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để kịp thời triển khai Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt gắn quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước.

- Cập nhật đầy đủ và kịp thời văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo công khai 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trên trang tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc tiếp cận văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

2.3. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thi hành pháp luật

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo việc xây dựng, ban hành văn bản có đầy đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung.

- Kịp thời phát hiện, xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn, nhất là các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp; các biện pháp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh; biện pháp quản lý có tính chất đặc thù.

- Triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh ngay sau khi được ban hành, gắn liền với việc tăng cường công tác thu thập thông tin, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Rà soát, kịp thời ban hành, công bố, công khai danh mục TTHC

- Cập nhật kịp thời, trình công bố danh mục TTHC, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố ban hành mới; sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực.

- Đảm bảo cập nhật TTHC đầy đủ, đúng quy định, thống nhất trên Cổng DVC trực tuyến của tỉnh, các Trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Bộ phận một cửa các cấp. Công khai đầy đủ tiến độ, cập nhật kịp thời lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

3.2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

- Tiếp tục rà soát, trình công bố TTHC nội bộ đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025

- Rà soát, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025.

3.3. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức, đặc biệt tập trung ở một số lĩnh vực như đất đai, xây dựng, chính sách xã hội...

- Kiểm soát chất lượng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC

- Xây dựng các giải pháp phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các TTHC liên thông nhằm đảm bảo thời gian thực hiện; quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan trong các bước giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật chính xác đầy đủ thông tin hồ sơ và quy trình giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

+ Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của các Sở, ban, ngành, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Trung ương; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, ban, ngành; đồng thời, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chuyên môn cấp huyện theo ngành, lĩnh vực.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở Đề án của tỉnh đảm bảo chỉ tiêu giảm số đơn vị sự nghiệp; giảm chi trực tiếp từ ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập và lộ trình tinh giản biên chế.

4.2. Quản lý, sử dụng biên chế

Quản lý, sử dụng biên chế và thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch

Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 141/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2023-2025.

4.3. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 17/4/2023

của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND; kịp thời thực hiện các nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa nội dung phân cấp theo quy định của Trung ương và Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

5. Cải cách công vụ

5.1. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức

Kịp thời cập nhật, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của các Bộ, ngành về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp.

Bố trí, sử dụng công chức, viên chức đúng với vị trí việc làm được phê duyệt.

Thực hiện việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tuyển dụng, tiếp nhận viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định.

5.2. Tăng cường kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC đối với các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND cấp xã:

+ Triển khai thực hiện văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

+ Hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp và thực hiện các quy định về tiếp nhận, giải quyết TTHC, trong đó tập trung kiểm tra việc giải quyết các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

5.3. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức văn hóa công sở, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gắn với yêu cầu vị trí việc làm và công tác chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực thi nghiệp vụ tại cơ sở cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện CCHC giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định của pháp luật; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp

công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN tại địa phương.

- Về nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị: Rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy để nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 và Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Nam Định làm đại diện chủ sở hữu và các quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.”

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra về tài chính - ngân sách, lồng ghép với nội dung công tác phòng chống tham nhũng và công khai, minh bạch; việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, gắn với việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06.

- Tiếp tục việc xây dựng, triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh trên nền tảng bản đồ số, phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh và chính sách khác.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các đơn vị và Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Nam Định kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tiếp tục rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện trên cổng Dịch vụ công quốc gia và Dịch vụ công của tỉnh theo hướng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP.

- Đảm bảo kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Nam Định với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

- Triển khai Xây dựng Kho dữ liệu điện tử dùng chung tỉnh Nam Định; Cổng dữ liệu mở tỉnh Nam Định.

- Rà soát, đưa ra cảnh báo lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin đối với các hệ thống thông tin đang triển khai trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.
- Xây dựng kế hoạch, phụ lục phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025 của cơ quan, địa phương.
- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CCHC năm 2025.

1.2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách công vụ; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC thông qua việc xác định Chỉ số CCHC của tỉnh Nam Định và của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.
- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các vấn đề vướng mắc phát sinh.

1.3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai nội dung về cải cách TTHC.
- Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện Dịch vụ công trực tuyến.

1.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp triển khai công tác Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.
- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác CCHC, đẩy mạnh Dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội và thiết bị di động.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc trực tuyến; hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm lưu trữ dữ liệu tỉnh....

1.5. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế,

nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

1.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đăng ký sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về CCHC mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

1.7. Sở Tài chính chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

Tham mưu việc bố trí kinh phí cho công tác CCHC và hướng dẫn các sở, ban, ngành địa phương quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả theo đúng quy định.

1.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

1.9. Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Nam Định


Kịp thời thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, Báo Nam Định;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VP1, VP11, VP8. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Phạm Đình Nghị

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO TỪNG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|--|--|------------------------------------|--|--------------------------------|
| I | Công tác chỉ đạo, điều hành | | | | |
| 1 | Kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC các cấp | Các Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ | Năm 2025 |
| 2 | Phát huy hiệu quả, sáng kiến, giải pháp trong CCHC | Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến lĩnh vực CCHC trên địa bàn tỉnh | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Năm 2025 |
| 3 | Công tác kiểm tra | 3.1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác CCHC, tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng CC, VC tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 3.2. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã | VP UBND tỉnh; Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Năm 2025 |
| | | 3.3. Tổ chức kiểm tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm | Tổ công tác của UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Năm 2025 |
| 4 | Khen thưởng thành tích công tác CCHC | Tổng kết phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025” | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Quý IV- Năm 2025 |
| 5 | Tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh | Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh | Sở Nội vụ | VP UBND tỉnh, các sở: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch & ĐT, Thông tin & TT, Khoa học & CN | Hoàn thành trong tháng 01/2025 |
| | | Triển khai thực hiện điều tra xã hội học trên địa bàn tỉnh | Sở Nội vụ | VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Hoàn thành trong tháng 01/2025 |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---|---------------------------------|--|---------------------|
| 6 | Đánh giá, chấm điểm Chi số CCHC của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố | Thẩm định, thông báo kết quả xác định Chi số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Quý I- Năm 2025 |
| II | Cải cách thể chế | | | | |
| 1 | Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL | 1.1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời kiến nghị, bổ sung, thay thế. | Các Sở, ban, ngành | Sở Tư pháp | Thường xuyên |
| | | 1.2. Kịp thời phát hiện và xử lý văn bản QPPL mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật, hết hiệu lực. | Các Sở, ban, ngành | Sở Tư pháp | Thường xuyên |
| | | 1.3. Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành được đăng công báo và cập nhật vào CSDL quốc gia về văn bản QPPL | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp | Cơ quan có liên quan | Thường xuyên |
| 2 | Đổi mới, nâng cao chất lượng VBQPPL được ban hành | 2.1. Dự thảo các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành | Cơ quan có liên quan | Năm 2025 |
| | | 2.2. Báo cáo thẩm định văn bản QPPL | Sở Tư pháp | Cơ quan có liên quan | Năm 2025 |
| 3 | Thể chế hóa các VBQPPL được ban hành | Danh mục văn bản QPPL quy định chi tiết thi hành luật | Sở Tư pháp | Cơ quan có liên quan | Năm 2025 |
| 4 | Triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật | 4.1. Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo quy định | Sở Tư pháp | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Quý I- Năm 2025 |
| | | 4.2. Triển khai hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật; Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý sau theo dõi thi hành pháp luật | Sở Tư pháp | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Năm 2025 |
| 5 | Thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | 5.1. Xây dựng kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | Sở Tư pháp | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, | Quý I-Năm 2025 |
| | | 5.2. Triển khai kế hoạch và các hoạt động PBGDPL hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | Sở Tư pháp | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|------------|---|---|--|--|---------------------|
| III | Cải cách thủ tục hành chính | | | | |
| 1 | Công bố, công khai, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | 1.1. Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 | Văn phòng UBND tỉnh | | Trước 15/01/2025 |
| | | 1.2. Dự thảo, trình công bố, công khai các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| | | 1.3. Cập nhật TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng DVC quốc gia và trên Cổng, Trang thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị | Văn phòng UBND tỉnh, Sở TT&TT | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên |
| 2 | Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ | Dự thảo, trình công bố, công khai TTHC nội bộ và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước. | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh | Năm 2025 |
| 3 | Rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ | 3.1. Ban hành và triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh | Năm 2025 |
| | | 3.2. Thực thi phương án đơn giản hóa các trường hợp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh | Năm 2025 |
| | | 3.3. Tăng cường kiểm tra việc xây dựng, chuẩn hóa và triển khai thực hiện quy trình nội bộ điện tử đối với 100% TTHC được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| 4 | Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC | 4.1. Kịp thời xử lý các vướng mắc dẫn đến việc giải quyết TTHC bị chậm, muộn; việc trả lại, bổ sung hồ sơ TTHC đối với người dân, tổ chức | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ | Năm 2025 |
| | | 4.2. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. | Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Năm 2025 |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|--|--|--|---------------------|
| 5 | Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử | 5.1. Tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, phát huy hiệu quả hoạt động của Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố | Năm 2025 |
| | | 5.2. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hoá mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở TT & TT | Năm 2025 |
| | | 5.3. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC | Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Sở TT & TT | Năm 2025 |
| | | 5.4. Triển khai xác thực điện tử, tài khoản định danh điện tử các giao dịch TTHC trực tuyến | Sở TT&TT, Công an tỉnh | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | Năm 2025 |
| IV | Cải cách tổ chức bộ máy | | | | |
| 1 | Đổi mới, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy | 1.1. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ban, ngành; đồng thời, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chuyên môn cấp huyện theo ngành, lĩnh vực | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ, Sở Tư pháp | Năm 2025 |
| | | 1.2. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tổ chức bên trong các cơ quan hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ | Năm 2025 |
| 2 | Quản lý, sử dụng biên chế | 2.1. Quyết định về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 2.2. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| 3 | Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước | Tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa nội dung phân cấp theo Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ | Năm 2025 |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---|---|---------------------------------------|---------------------|
| V | Cải cách công vụ | | | | |
| 1 | Vị trí việc làm | Hoàn thiện, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ | Năm 2025 |
| 2 | Quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức | 2.1. Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | VP UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ | Năm 2025 |
| | | 2.2. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ | Năm 2025 |
| 3 | Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | 3.1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 3.2. Tiếp tục thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện CCHC giai đoạn 2022-2030"; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho người làm công tác CCHC. | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | VP UBND tỉnh; Sở Nội vụ | Năm 2025 |
| | | 3.3. Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho CB, CC, VC | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 3.4. Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực thi nghiệp vụ cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở | VP UBND tỉnh; Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 3.5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| VI | Cải cách tài chính công | | | | |
| 1 | Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập | Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật | Các Sở, ban, ngành | Sở Tài chính và các cơ quan liên quan | Năm 2025 |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|------------|---|---|--|------------------------------------|---------------------------------|
| 2 | Về nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị | Rà soát, sắp xếp, tổ chức để nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 và Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh | Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan | Sở Tài chính | Năm 2025 |
| 3 | Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. | 3.1. Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu và các quy định hiện hành | Sở Tài chính | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 và những năm tiếp theo |
| | | 3.2. Triển khai thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| 4 | Thanh tra về tài chính - ngân sách hàng năm | 4.1. Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách | Sở Tài chính | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 4.2. Thực hiện các cuộc thanh tra về tài chính - ngân sách hàng năm trong đó lồng ghép nội dung công tác phòng chống tham nhũng và công khai, minh bạch; việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công | Sở Tài chính | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| VII | Xây dựng Chính quyền điện tử | | | | |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---|------------------------------|------------------------------------|---------------------|
| 1 | Triển khai Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025 | 1.1. Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 1.2. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; cán bộ chuyên trách; người dân, doanh nghiệp; cơ quan, cá nhân thuộc Mạng lưới chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| | | 1.3. Triển khai vận hành kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh, kho dữ liệu điện tử cá nhân và hệ thống thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Năm 2025 |
| | | 1.4. Tổ chức các phiên họp của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Năm 2025 |
| 2 | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh | Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Năm 2025 |
| 3 | Ứng dụng CNTT phục vụ cá nhân và tổ chức | 3.1. Hoàn thành việc rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện trên cổng DVC quốc gia và DVC của tỉnh theo hướng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Năm 2025 |
| | | 3.2. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Năm 2025 |
| | | 3.3. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt | Sở Thông tin và Truyền thông | Các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| | | 3.4. Kết nối Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nam Định với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các cấp | Năm 2025 |